

Trắc nghiệm môn Ngữ văn 8 bài 31

Dấu ngoặc đơn và dấu hai chấm

Trắc nghiệm môn Ngữ văn 8 bài 31: Dấu ngoặc đơn và dấu hai chấm được VnDoc sưu tầm và tổng hợp gồm nhiều câu hỏi trắc nghiệm kèm đáp án đi cùng nhằm giúp ích cho các bạn học sinh cùng quý thầy cô tham khảo để giảng dạy và học tập tốt **Ngữ văn lớp 8**. Mời các bạn cùng tham khảo tài liệu dưới đây.

Lưu ý: Nếu bạn muốn Tải bài viết này về máy tính hoặc điện thoại, vui lòng kéo xuống cuối bài viết

Câu hỏi trắc nghiệm môn Ngữ văn 8: Dấu ngoặc đơn và dấu hai chấm

Câu 1: Tác dụng của dấu ngoặc đơn là gì?

A. Đánh dấu (báo trước) phần bổ sung, giải thích, thuyết minh cho một phần trước đó

B. Đánh dấu (báo trước) lời dẫn trực tiếp (dùng với dấu ngoặc kép)

C. Đánh dấu phần có chức năng chú thích (giải thích, bổ sung, ...)

D. Đánh dấu (báo trước) lời đối thoại (dùng với dấu gạch ngang)

Câu 2: Tác dụng của dấu hai chấm là gì?

A. Đánh dấu phần có chức năng chú thích (giải thích, bổ sung, thuyết minh)

B. Đánh dấu (báo trước) phần bổ sung, giải thích, thuyết minh cho một phần trước đó

C. Đánh dấu (báo trước) lời dẫn trực tiếp (dùng với dấu ngoặc kép) hay lời đối thoại (dùng với dấu gạch ngang)

D. Gồm B và C

Câu 3: Hãy chỉ ra tác dụng của dấu ngoặc đơn trong các ví dụ sau:

Nguyễn Dữ có “Truyền kì mạn lục” (Ghi lại một cách tản mạn các truyện lạ được truyền) được đánh giá là “thiên cổ kì bút” (bút lạ của muôn đời), là một mốc quan trọng của thể loại văn xuôi bằng chữ Hán của văn học Việt Nam.

A. Bổ sung thêm thông tin cho phần in đậm và phần trong ngoặc kép

B. Giải thích nghĩa của phần in đậm và phần trong ngoặc kép

C. Thuyết minh thêm cho phần in đậm và phần trong ngoặc kép

D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 4: Có thể bỏ dấu ngoặc đơn trong ví dụ sau được không?

Tuy thế người con trai làng Phù Đổng vẫn còn ăn một bữa cơm (chỗ ấy nay lập đền thờ ở làng Xuân Tảo) rồi nhảy xuống Hồ Tả tẩm, xong mới ôm vết thương lên ngựa đi tìm một rừng cây âm u nào, ngồi dựa một gốc cây to, giấu kín nỗi đau đớn của mình mà chết.

A. Có **B. Không**

Câu 5: Ý nào nói đúng nhất tác dụng của dấu ngoặc đơn trong ví dụ sau:

Khác với từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương là từ ngữ chỉ sử dụng ở một (hoặc một số) địa phương nhất định.

A. Bổ sung thêm thông tin cho phần đứng trước

B. Thuyết minh thêm thông tin cho phần đứng trước

C. Giải thích cho phần đứng trước

D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 6: Chỉ ra tác dụng của dấu hai chấm trong các ví dụ sau:

Này! Ông giáo ạ! Cái giống nó cũng khôn! Nó cứ làm in như là nó trách tôi; nó kêu ư ử, nhìn tôi, như muốn bảo với tôi rằng: “A Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử với tôi như thế này à?”. Thì ra tôi già bằng này tuổi đầu rồi còn đi đánh lừa một con chó, nó không ngờ tôi nỡ tâm lừa nó!

- A. Đánh dấu phần bổ sung cho phần trước đó
- B. Đánh dấu phần giải thích cho phần trước đó
- C. Đánh dấu lời đối thoại

D. Đánh dấu lời dẫn trực tiếp

Câu 7: Dấu hai chấm trong ví dụ sau có tác dụng gì?

[...] Và với những chiến lợi phẩm thu được, chúng ta sẽ bắt đầu giàu có: bởi đây là một cuộc chiến đấu chính đáng, và quét sạch cái giống xấu xa này ra khỏi mặt đất là phụng sự Chúa đầy.

(Đánh nhau với cối xay gió)

- A. Đánh dấu phần bổ sung cho phần trước đó

B. Đánh dấu phần giải thích cho phần trước đó

- C. Đánh dấu lời đối thoại
- D. Đánh dấu phần thuyết minh cho phần trước đó

Câu 8: Dấu hai chấm trong ví dụ sau dùng để đánh dấu lời đối thoại. Đúng hay sai?

Đã bao lần tôi từ những chốn xa xôi trở về Ku-ku-rêu, và lần nào tôi cũng nghĩ thầm với một nỗi buồn da diết: “Ta sắp được thấy chúng chưa, hai cây phong sinh đôi ấy?...”

(Hai cây phong)

A. Sai B. Đúng

Câu 9: Dấu hai chấm trong ví dụ sau được dùng để làm gì?

Hôm sau lão Hạc sang nhà tôi. Vừa thấy tôi, lão báo ngay:

- Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ!
- Cự bán rồi?
- Bán rồi! Họ vừa bắt xong.

(Lão Hạc)

- A. Đánh dấu phần bổ sung cho phần trước đó
- B. Đánh dấu phần giải thích cho phần trước đó

C. Đánh dấu lời đối thoại

- D. Đánh dấu phần thuyết minh cho phần trước đó

Câu 10: Nhận định nào sau đây nói đúng nhất tác dụng của dấu hai chấm trong ví dụ:

Xan-chô Pan-xa vội thúc lừa chạy đến cứu, và khi tới nơi thì thấy chủ nằm không cựa quậy: đó là kết quả cái ngã như trời giáng của lão và con Rô-xi-nan-tê.

(Đánh nhau với cối xay gió)

- A. Đánh dấu phần bổ sung cho phần trước đó

B. Đánh dấu phần giải thích cho phần trước đó

- C. Đánh dấu lời đối thoại
- D. Đánh dấu phần thuyết minh cho phần trước đó

Câu 11: Dấu ngoặc đơn trong ví dụ sau được dùng để làm gì?

Đùng một cái, họ (những người bản xứ) được phong cho cái danh hiệu tối cao là “chiến sĩ bảo vệ công lí tự do”.

(Nguyễn Ái Quốc, Thuế máu)

- A. Dùng để đánh dấu phần giải thích nhằm làm rõ họ ngụ ý chỉ ai (những người bản xứ)
- B. Có tác dụng nhấn mạnh đối tượng được nói đến trong câu

C. Câu A và B đều đúng

D. Câu A và B đều sai

Câu 12: Dấu hai chấm trong ví dụ sau có tác dụng gì?

Rồi Đế Choắt loanh quanh, bấn khoăn. Tôi phải bảo:

- Được, chú mình cứ nói thẳng thừng ra nào.

Đế Choắt nhìn tôi mà rằng:

- Anh đã nghĩ thương em như thế thì hay là anh đào giúp cho em một cái ngạch sang bên nhà anh, phòng khi tắt lửa tối đèn có đứa nào đến bắt nạt thì em chạy sang...

(Tô Hoài, Đế Mèn phiêu lưu kí)

A. Đánh dấu phần bổ sung cho phần trước đó

B. Đánh dấu phần giải thích cho phần trước đó

C. Đánh dấu lời đối thoại

D. Đánh dấu phần thuyết minh cho phần trước

Đọc đoạn văn và trả lời các câu hỏi từ 13 – 15:

“Tiếng Việt có những đặc sắc của một thứ tiếng đẹp, một thứ tiếng hay. Nói thể có nghĩa là nói rằng: tiếng Việt là một thứ tiếng hài hòa về mặt âm hưởng, thanh điệu mà cũng rất tế nhị, uyển chuyển trong cách đặt câu. Nói thể cũng có nghĩa là nói rằng: tiếng Việt có đầy đủ khả năng để diễn đạt tình cảm, tư tưởng của người Việt Nam và để thỏa mãn cho yêu cầu của đời sống văn hóa nước nhà qua các thời kì lịch sử.”

(Đặng Thai Mai; Tiếng Việt, một biểu hiện hùng hồn của sức sống dân tộc)

Câu 13: Nội dung của đoạn văn trên là gì?

A. Tiếng Việt có những đặc sắc của một thứ tiếng đẹp, một thứ tiếng hay

B. Tiếng Việt là một thứ tiếng hài hòa về mặt âm hưởng

C. Tiếng Việt là một thứ tiếng hài hòa về mặt thanh điệu

D. Tiếng Việt là một thứ tiếng uyển chuyển trong cách đặt câu

Câu 14: Trong đoạn trích này, tác giả dùng dấu hai chấm nhằm mục đích gì?

A. Đánh dấu phần bổ sung cho phần trước đó

B. Đánh dấu phần giải thích cho phần trước đó

C. Đánh dấu lời đối thoại

D. Đánh dấu phần thuyết minh cho phần trước đó

Câu 15: Có thể bỏ dấu hai chấm trong đoạn trích được không?

A. Có B. Không

Với nội dung bài **Trắc nghiệm môn Ngữ văn 8 bài 31: Dấu ngoặc đơn và dấu hai chấm** gồm nhiều câu trắc nghiệm kèm đáp án đi cùng các bạn học sinh cùng quý thầy cô cần nắm vững kiến thức về khái niệm, tác dụng của dấu ngoặc đơn và dấu hai chấm được dùng trong các văn bản thường dùng....

Trên đây VnDoc đã giới thiệu nội dung bài [Trắc nghiệm môn Ngữ văn 8 bài 31: Dấu ngoặc đơn và dấu hai chấm](#) cho các bạn tham khảo ý tưởng khi viết bài. Ngoài ra các bạn có thể xem thêm chuyên mục [Trắc nghiệm Ngữ văn 8](#), [Lý thuyết môn Ngữ Văn 8](#), [Soạn Văn 8](#), [Văn mẫu lớp 8](#), [Tác giả - Tác phẩm Ngữ văn 8](#), [Giải vở bài tập Ngữ Văn 8](#), [Soạn văn 8 siêu ngắn](#). Mời các em học sinh, các thầy cô cùng các bậc phụ huynh tham khảo.